TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **235/**2023/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 02 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 227/2023/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2023, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Bùi Quyết T, sinh năm 1993

2. Chị Lê Thanh T, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: P2503, tòa G1, chung cư V, số 7 Đ, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quyết T và chị Lê Thanh T kết hôn vào ngày 10 tháng 5 năm 2022 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố H. Sau khi kết hôn, anh T và chị T liên tiếp phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T, chị T cùng thỏa thuận ly hôn để anh chị ổn định cuộc sống. Anh T, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T và chị T có một con chung là cháu Bùi Lê V, sinh

ngày 25/9/2022. Anh T, chị T thỏa thuận sau khi ly hôn chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng: 6.000.000 (Sáu triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thanh T tự nguyện chịu cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 5 năm 2023, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Quyết T và chị Lê Thanh T

- Về con chung: Anh Bùi Quyết T và chị Lê Thanh T có một con chung là cháu Bùi Lê V, sinh ngày 25/9/2022. Giao cháu V cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng: 6.000.000 (Sáu triệu) đồng/tháng kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Quyết T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Bùi Quyết T và chị Lê Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thanh T tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận chị T đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu

cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình (Biên lai số AA/2020/0035315 ngày 25/5/2023) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị Lê Thanh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (GCNKH số 35, ngày 10/5/2022)
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Lập